

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/07/2025**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP3+CLO	7:25	4+18	0+0	0+22	0+0		
2		TTC2+P8+TD1	9:25	2+0+11	0+0+0	2+4+14	0+0+0		
3		RP2+BK16+CLO	11:25	3+7+10	0+0+0	0+10+12	0+0+0		

TTBDSX



# FLIGHT MANIFEST

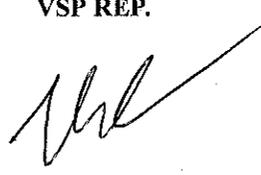


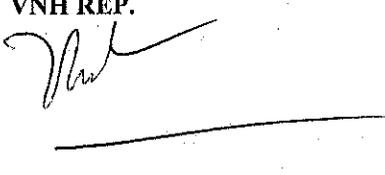
DATE: 01/07/2025		TO: RP3 - CLO			AIRCRAFT: 420			ETD: 07:30		
FLIGHT: 1		FROM: VT			CREW: KHOAN - SON - MUÂN			ETA: 09:20		
VANG-1										
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LE VAN NINH	RP3	61	1	14			75	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYEN TRỌNG TUAN	RP3	63-64	2	20			70	CODIEN	Vietnamese
3	LE TRỌNG TUYEN	RP3	62	1	10			60	CODIEN	Vietnamese
4	PHAN VAN HIEU	RP3	58-60	3	16			59	CODIEN	Vietnamese
5	SUKHOMLIN IGOR	CLO	88	1	6	5	75	123	KHOAN	Russian
6	LUONG NGOC KHUONG	CLO	58	1	4			78	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM TAT LUC	CLO	79-80	2	11			70	KHOAN	Vietnamese
8	ĐANG DUY LY	CLO	90	1	2			68	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN MANH HUNG	CLO	83	1	10			80	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN VAN KHANG	CLO	78	1	5			71	KHOAN	Vietnamese
11	ĐO TRUONG GIANG	CLO	55	1	14			80	KHOAN	Vietnamese
12	BUI TRUONG SINH	CLO	82	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
13	VU MANH HUNG	CLO	56	1	4			73	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN HUU THANG	CLO	81	1	6			65	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN QUANG TIEN	CLO	85-86	2	10			73	KHOAN	Vietnamese
16	BUI XUAN DUY	CLO	84	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
17	ĐINH XUAN PHU	CLO	87	1	4			68	KHOAN	Vietnamese
18	BUI TRAN NAM	CLO	57	1	10			70	KHOAN	Vietnamese
19	THACH HUU TAN	CLO	89	1	8			71	YTE	Vietnamese
20	ĐAO VAN HOAN	CLO	54	1	13			74	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYEN DUC HIỆP	CLO	53	1	10	1	15	66	XAYLAP	Vietnamese

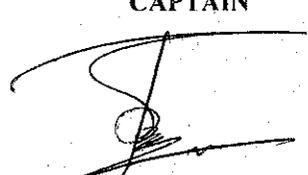
## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP3	4	264	7	60	0	0	1		
2	CLO	17	1.271	19	127	6	90	21		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>1.535</b>	<b>26</b>	<b>187</b>	<b>6</b>	<b>90</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.535</b>		<b>187</b>		<b>90</b>			

GRAND TOAL: 1.812 KGS

VSP REP.  VNHSOUTH

VNH REP.  VNHSOUTH

CAPTAIN  VNHSOUTH



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/07/2025	TO: TTC2 - P8 - TD1	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: KHOAN - SON - MQUAN	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LE DUY AN	TTC2	44-45	2	28	4	60	120	ANTOAN	Vietnamese
2	KHUONG THANH DUONG	TTC2	69	1	15			72	ANTOAN	Vietnamese
3	VU VAN QUY	TD1	03	1	4			57	KHOAN	Vietnamese
4	TRINH HUY TOAN	TD1	06-07	2	8			62	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN GIANG	TD1	08-09	2	6			68	KHOAN	Vietnamese
6	LUU THIEN ĐỨC	TD1	04	1	6			63	KHOAN	Vietnamese
7	HO VAN HAU	TD1	05	1	6			62	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG TUAN ANH	TD1	02	1	13			77	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN TRUNG THANH	TD1	600	1	13			64	KHOAN	Vietnamese
10	DUONG MINH ĐỨC	TD1	01	1	8			70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN THANH LUAN	TD1	97	1	3			78	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN DUY CUONG	TD1	99	1	14			80	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM THE THUAN	TD1	98	1	3			72	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TTC2	2	192	3	43	4	60	2		
2	P8	0	0	0	0	0	0	4		
3	TD1	11	753	13	84	0	0	14		
TOTAL		13	945	16	127	4	60	20		
WEIGHT KG			945		127		60			

GRAND TOAL: 1.132 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/07/2025	TO: RP2 - BK16 - CLO	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: LINH - N.CUONG - NNAM	ETA: 14:00
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LE XUAN LAP	RP2	60-61	2	18			64	XAYLAP	Vietnamese
2	CHU TIEN CUONG	RP2	58-59	2	16			63	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐẶNG QUANG TUẤN	BK16	68	1	11			71	XAYLAP	Vietnamese
4	BUI XUAN NGOC	BK16	57-58	2	15			61	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN VAN KHA	BK16	65-66	2	19			71	XAYLAP	Vietnamese
6	HOANG VAN CUONG	BK16	55-56	2	19			74	XAYLAP	Vietnamese
7	LE SON	BK16	59-60	2	15			70	XAYLAP	Vietnamese
8	HA VAN DUC	BK16	61-62	2	17			65	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAN THANH ANH	BK16	63-64	2	12	1	20	65	XAYLAP	Vietnamese
10	VU VAN DUAN	CLO	74	1	16			73	XAYLAP	Vietnamese
11	LE VAN BAY	CLO	72-73	2	19			55	XAYLAP	Vietnamese
12	TRAN MINH TAI	CLO	71	1	12			71	XAYLAP	Vietnamese
13	VI THAI	CLO	75-76	2	17			60	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN PHI HUNG	CLO	68	1	11			55	XAYLAP	Vietnamese
15	TRAN VAN TRUONG	CLO	69	1	10	1	12	66	XAYLAP	Vietnamese
16	NGO VAN MANH	CLO	66-67	2	17			63	XAYLAP	Vietnamese
17	NINH VAN SON	CLO	64-65	2	16			71	XAYLAP	Vietnamese
18	LO TRUONG GIANG	CLO	63	1	4	1	20	84	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP2	2	127	4	34	0	0	0		
2	BK16	7	477	13	108	1	20	10		
3	CLO	9	598	13	122	2	32	12		
TOTAL		18	1.202	30	264	3	52	22		
WEIGHT KG			1.202		264		52			

GRAND TOAL: 1.518 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN